**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HÓA HỌC**

Học kì II, năm học 2019 – 2020

*(Điều chỉnh theo công văn số 111/BGDĐT-GDTrH ngày 30/3/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo)*

**HÓA HỌC 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Tên bài dạy (chủ đề)** | **Kiến thức-Kĩ năng** | **Nội dung giảm tải** | **Nội dung tích hợp** | **Bài kiểm tra lấy điểm** | **Đồ dùng, thiết bị dạy học** | **Ghi chú** |
| 37 | 24 | **Tínhchấtcủaoxi** | - Biết tính chất vật lý và một số tính chất hóa học của Oxi.- Viết được PTHH thể hiện tính chất hóa học của Oxi.- Biết được các tính chất hóa học của Oxi- Vận dụng làm được một số bài tập hoàn thành PTHH, tính theo PTHH.- Biết được các tính chất hóa học của Oxi- Vận dụng làm được một số bài tập hoàn thành PTHH, tính theo PTHH. | - Dạy mục I, II.1.aMục II.1.b khuyến khích hs tự đọc- Dạy mục II.2; II.3 | GDĐĐ: Trách nhiệm, hợp tác.GDMT: ở phần tính chất vật lý và tính chất hóa học của Oxi. |  | - Đèn cồn, muôi sắt. - Lọ chứa oxi, S, P, Fe, than |  |
| 38 | 25,27 | **Chủ đề: Điều chế, ứng dụng của oxi** | - HS biết khái niệm sự oxi hóa, phản ứng hóa hợp, ứng dụng của Oxi- Rèn khả năng quan sát, tư duy logic.- Viết được PTHH điều chế Oxi trong PTN và trong CN.- Nhận biết được 1 PƯ là phản ứng phân hủy. | *Bài 25 mục III. Bài 27 mục II và BT 2 trang 94 ,* *hướng dẫn học sinh tự đọc thêm*- Điều chế và ứng dụng (nêu nguyên tắc điều chế từ hợp chất giàu oxi, chỉ thự chiện 1 trong 2 thí nghiệm): rút ra khái niệm phản ứng phân hủy. | GDĐĐ: Tráchnhiệm GDMT: ở phần phản ứng phân hủy. | Kiểmtra 15 phút | - Máychiếu- Tranh vẽ ứng dụng của oxi. - Giásắt, ống nghiệm, ống dẫn khí, chậu thủy tinh, đèn cồn. Diêm. lọ thủy tinh. Bông. - KMnO4 |  |
| 39 | 26 | **Oxít** | - HS biết khái niệm, cách phân loại, CTHH và cách đọc tên oxit. |  |  |  |  |  |
| 40 | 28 | **Không khí. Sự cháy** | - Biết được thành phần không khí- Biết khái niệm sự oxi hóa và sự cháy.- Biết điều kiện phát sinh và dập tắt sự cháy | Dạy mục I và II.3; Mục II.1,II.2 hướng dẫn HS tự đọc | GDĐĐ: Trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác.GDMT: ở kiến thức về thành phần không khí, sự cháy |  | - Chậu thủy tinh, ống hình trụ hở 2 đầu, đèn cồn, muôi sắt.- P, H2O- Máy chiếu.. |  |
| 41 | 29 | **Bài luyện tập 6** | - Củng cố kiến thức chương 4 |  |  |  |  |  |
| 42 |  | **Kiểm tra viết** | - Kiểm tra, đánh giá kiến thức chương 4 |  |  | 45 phút |  |  |
| 43 | 31 | **Tính chất. Ứng dụng của hiđro** | - Biết tính chất vật lý của Hiđro.- Hiểu đặc điểm của phản ứng giữa HiđrovớiOxi- Hiểu, viết được PTHH thể hiện tính khử của Hiđro.- Biết các ứng dụng của Hiđro. | Mục III khuyếnkhích HS tựđọc | GDĐĐ: Trách nhiệm.GDMT: ở phần tính chất vật lý và hóa học của Hidro, ứng dụng của hidro |  | - Dụng cụ: Lọ nút mài, giá thí nghiệm, đèn cồn, ống nghiệm có nhánh, cốc thủy tinh.ống thuỷ tinh thủng 2 đầu, nút cao su có luồn ống dẫn khí, đèn cồn,- Hóa chất: O2, H2 , Zn, HCl, CuO, giấy lọc, khay nhựa, khăn bông |  |
| 44 | 33 | **Điều chế hiđro. Phản ứng thế** | - Biết viết PTHH điều chế Hiđro trong CN và trong PTN.- Nhận biết được một PƯ là PƯ thế. | Mục I.1.c có thể dùng thí nghiệm mô phỏng. *Không dạy mục I.2. hướng dẫn học sinh tự đọc thêm* |  |  | - Dụng cụ: Giá ống nghiệm, ống nghiệmcónhánh, ống dẫn có đầu vuốt nhọn, đèn cồn, chậu thủy tinh, ống nghiệm hoặc lọ có nút nhám.- Hóa chất: Zn, HCl. |  |
| 45 | 34 | **Bài luyện tập7** | - Củng cố, hệ thống kiến thức về tính chất, điều chế Hiđro, phản ứng thế, | Bài 4,5,6 /SGK – 119 khuyến khích hs tự làm. |  |  |  |  |
| 46 |  | **Kiểm tra viết** | - Kiểm tra, đánh giá kiến thức.- Rèn kĩ năng sử dụng ngôn ngữ và tính toán hóa học |  |  | 45 phút |  |  |
| 47 | 36,39 | **Chủ đề: Nước** | - Biết thành phần định tính và định lượng của nước.- Viết được PTHH thể hiện tính chất hóa học của nước.- Biết vai trò của nước và có ý thức bảo vệ nguồn nước. | Dạymục I | GDĐĐ: Trách nhiệm, thân thiện, hòa bình.GDMT: ở kiến thức về thành phần, tính chất và vai trò của nước. |  | - Dụng cụ điện phân nước bằng dòng điện.- Tranh vẽ: Tổng hợp nước.- Hóa chất: Nước cất, dd H2SO4 |  |
| 48 | Dạy mục II. Mục III khuyến khích hs tự đọc. Lồng ghép bài thực hành 6 vào chủ đề. TN 1,2 ( bài 39) không dạy TN 3 (bài 39) có thể sử dụng video TN |  | - Dụng cụ: cốc, bát sứ, bình tam giác có nút cao su, đèn cồn, giá, khay.- Hóa chất: Na, quỳ tím, CaO, P, H2O. |  |
| 49 | 40 | **Dung dịch** | - HS biết khái niệm về chất tan, dung môi, dung dịch, dung dịch bão hoà, dung dịch chưa bão hòa.- Biết các biện pháp thúc đẩy sự hòa tan của chất rắn trong nước nhan hhơn. |  |  |  |  |  |
| 50 | 41 | **Độ tan của một chất trong nước.** | - Phân biệt chất tan và chất không tan trong nước, - Biết khái niệm độ tan của một chất trong nước ,các yếu tố ảnh hưởng đến độ tan các chất trong nước. |  |  | Kiểmtra 15 phút | + Dụng cụ: 3 cốc 100ml, 3 đũa thủy tinh+ Hóa chất: Nước, đường, muối ăn, dầu hỏa, dầu ăn. |  |
| 51 | 42 | **Nồng độ dung dịch** | - Hs biết được khái niệm, CT tính nồng độ phần trăm, nồng độ mol của dung dịch- Vận dụng công thức để tính nồng độ phần trăm của dung dịch, khối lượng chất tan, khối lượng dung dịch, Vận dụng công thức để tính nồng độ mol, thể tích dung dịch, khối lượng chất. |  |  |  | - Dụng cụ: 2 cốc, 2 phễu, 2 tấm kính, 2 ống hút nhỏ giọt, 1 đèn cồn, 1 kiềng + lưới đun, giấy lọc.- Hóa chất: H20, NaCl, CaCO3 |  |
| 52 | 43,45 | **Chủ đề: Pha chế dung dịch** | - Biết tính toán các đại lượng chất tan, dung môi,…để pha chế dung dịch.-Rèn kĩ năng tìm kiếm thông tin, thực hành,…- Biết tính toán các đại lượng chất tan, dung môi,…để pha chế dung dịch.-Rèn kĩ năng tìm kiếm thông tin, thực hành,… | Bài thực hành 7 lồng ghép vào chủ đề. *Bỏ bài tập 5**- Dạy mục I**- Mục I.1, I.2 ( bài 45) tích hợp khi dạy chủ đề.* | GDĐĐ: Trách nhiệm, hợp tác. |  | - Dụng cụ: Cân, cốc thủy tinh có vạch, bình chia độ, đũa thủy tinh- Hóachất: H2O, NaCl, CuSO4 |  |
| 53 | *- Dạymục II**- Mục I.3, I.4 ( bài 45) khôngthựchiện.* |  |  | - Dụng cụ: Cân, cốc thủy tinh có vạch, bình chia độ, đũa thủy tinh- Hóachất: H2O, NaCl, MgSO4 |  |
| 54 | 44 | **Bàiluyệntập8** | - Củng cố kiến thức: độ tan, nồng độ dung dịch.- Rèn kĩ năng tính toán hóa học. | *Bỏ bàitập 6* |  |  |  |  |
| 55 |  | **Ôntậphọckì II** | - Hệ thống hóa kiến thức trọng tâm đã học trong học kỳ II.- Rèn luyện kĩ năng làm bài tập viết PTHH, nhận biết... |  |  |  |  |  |
| 56 |  | **Kiểmtrahọckì II** | - Kiểmtra, đánhgiákiếnthức, kĩnănghọckì II vàcảnăm. |  |  |  |  |  |

**HÓA HỌC 9**

Học kỳ II: 10 tuần x 2 tiết/tuần = 20 tiết

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiết** | **Bài** | **Tên bài** | **Nội dung giảm tải** | **Nội dung tích hợp/lồng ghép** | **TBDH** | **Ghi chú** |
| Tiết 37 | 29 | Axit cacbonic và muối cacbonat |  | ***Giáo dục đạo đức:*** HS biết trọng tự nhiên C chuyển từ dạng này sang dạng khác tạo thành chu trình khép kín, vì vậy nếu không có cây xanh chu trình này sẽ bị đứt đoạn, tạo nhiều khí CO2 gây hại cho môi trường → nhận thấy trách nhiệm cần tuyên truyền, hợp tác đoàn kết cùng cộng đồng bảo vệ chu trình C trong tự nhiên.- HS biết được quá trình lâu dài để tạo thành các hang thạch nhũ, Từ đó biết tôn trọng di sản thiên nhiên đồng thời có trách nhiệm cần tuyên truyền, hợp tác đoàn kết cùng cộng đồng bảo vệ di sản thiên nhiên nhiên. | + Dụng cụ: Giá ống nghiệm,ống nghiệm, kẹp gỗ, đèn cồn.+ Hoá chất: ddNaHCO3, ddNa2CO3, ddHCl, ddK2CO3, ddCa(OH)2, ddCaCl2, ddNaOH. |  |
| Tiết 38 | 30 | Silic. Công nghiệp silicat | Mục III.3.b không dạy các PTHH | ***Giáo dục tích hợp, ứng phó với biến đổi khí hậu:*** - HS biết được các ngành sản xuất chính trong công nghiệp silicat là sản xuất gốm, sứ, thủy tinh, xi măng đều sinh ra bụi, khói, các khí độc hại (từ công đoạn khai thác nguyên liệu đến khi hoàn thành sản phẩm).- Giáo dục học sinh biết được tác hại của bụi, khói, khí độc trong các ngành sản xuất trên, biện pháp làm giảm lượng khí thải, chất thải trong quá trình sản xuất.***\* Giáo dục đạo đức:*** HS biết trong quá trình sản xuất các sản phẩm của ngành công nghiệm silicat tạo ra các chất thải gây ô nhiễm môi trường→ nhận thấy trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ môi trường, hợp tác đoàn kết cùng cộng đồng bảo vệ môi trường và đề ra các biện pháp bảo vệ môi trường. | Một số mẫu vật bằng sứ, gốm, thuỷ tinh, ... |  |
| Tiết 39 | 31 | Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học | Dạy mục I, II nhưng không dạy các nội dung liên quan đến lớp electron |  | Bảng HTTH |  |
| Tiết 40 | 31 | Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học | - Dạy mục III, IV - Bỏ bài tập 2. |  | Bảng HTTHMáy chiếu |  |
| Tiết 41 | 32 | Luyện tập chương 3 |  |  | Bảng phụ |  |
| **Chương IV: Hiđrocacbon. Nhiên liệu** |
| Tiết 42 | 34,35 | Chủ đề; “Khái niệm. Cấu tạo về hợp chất hữu cơ”. | Mục II. Khái niệm về hóa học hữu cơ (bài 34). HS tự đọc | ***Giáo dục đạo đức:*** HS biết đa số hợp chất hữu cơ khó phân hủy trong nước, khi cháy tạo CO2 gây hại cho môi trường → HS có trách nhiệm hợp tác, đoàn kết cùng cộng đồng sử dụng hợp lí các chất hữu cơ ( túi nilong, cao su...) đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường | - Hoá chất: bông, nước vôi trong, nến.- Dụng cụ: cốc thuỷ tinh, ống nghiệm, đèn cồn, đũa thuỷ tinh.- Mô hình cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ dạng hình que.- Bộ mô hình phẳng cấu tạo phân tử các hợp chất hữu cơ. |  |
| Tiết 43 | 36 | Metan |  | ***Giáo dục tích hợp, ứng phó với biến đổi khí hậu:***- Học sinh biết được khí metan có trong tự nhiên metan có trong các mỏ khí, mỏ dầu, mỏ than, trong bùn ao, trong khí biogas, khí metan là thành phần chính của khí ga. Khi đốt metan sinh ra khí CO2 là nguyên nhân gây hiệu ứng nhà kính. Khai thác khí metan làm nhiên liệu cũng góp phần gây ô nhiễm môi trường.***Giáo dục đạo đức:*** HS biết được nguyên nhân các vụ nổ lò than → yêu thương con người, tôn trọng các sản phẩm do con người làm ra.HS biết quá trình metan cháy sinh ra khí CO2 gây ô nhiễm môi trường. HS biết nguyên nhân phá hủy tầng ozon, → Tuyên truyền hợp tác các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ môi trường.HS biết các ứng dụng của metan→ có trách nhiệm tuyên truyền cộng đồng sử dụng khí bioga ở nông thôn để thay thế các nhiên liệu khác. | Mô hình phân tử metan. Máy chiếu |  |
| Tiết 44 | 37 | Etilen |  | ***Giáo dục đạo đức***: HS biết nhận thấy trách nhiệm phải tuyên truyền để gia đình và cộng đồng biết cách làm hoa quả mau chín và làm chậm quá trình chín của hoa quả → không sử dụng các hóa chất bảo quản hoa quả làm ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe con người | Mô hình phân tử etilen. Máy chiếu | **Kiểm tra****15 phút** |
| Tiết 45 |  | **Kiểm tra viết** |  |  |  |  |
| Tiết 46 | 40,41,42 | Chủ đề: “Dầu mỏ và khí thiên nhiên. Nhiên liệu” | -Mục III. Dầu mỏ và khí thiênnhiên ở Việt Nam (bài 40). HS tự đọc- Mục I. Kiến thức cần nhớ (bài 42) Không ôn tập các nội dung liên quan đến axetilen, benzen. - Mục II. Bài tập 1, 3 (bài 42). Không làm  | ***Giáo dục tích hợp, ứng phó với biến đổi khí hậu:***- Học sinh biết được quá trình khai thác dầu mỏ và khí thiên nhiên đều sinh ra các khí thải, chất thải độc hại, làm ô nhiễm môi trường đất, nước...làm biến đổi khí hậu.- Việc sử dụng các nhiên liệu hóa thạch đã thải vào không khí rất nhiều chất khí độc, khí CO2, làm ô nhiễm môi trường.***Giáo dục đạo đức:*** HS thấy trách nhiệm của bản thân, cùng hợp tác với cộng đồng để tuyên truyền, đề xuất các biện pháp khai thác các mỏ khí, vận chuyển dầu mỏ, tránh gây ô nhiễm môi trường nước, không khí. HS nhận thấy trách nhiệm tuyên truyền, hợp tác để cùng cộng đồng, gia đình, bản thân biết phân loại nhiên liệu, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nhiên liệu trong đời sống và sản xuất. Tìm ra nguồn nhiên liệu sạch trách gây ô nhiễm môi trường. | Tranh |  |
| **Chương V:Dẫn xuất của hiđrocacbon. Polime** |
| Tiết 47 | 44 | Rượu etilic |  | ***Giáo dục đạo đức***: HS biết tính chất và ứng dụng của rượu etylic → trách nhiệm của bản thân cùng cộng đồng bảo vệ sức khỏe con người. | - Mô hình phân tử rượu Etylic- Dụng cụ: Cốc thuỷ tinh, đèn cồn, panh kẹp, diêm, chén sứ, giá sắt, ống nghiệm, dao, kẹp gỗ.- Máy chiếu- Hoá chất: Na, H2O, C2H5OH. |  |
| Tiết 48 | 45 | Axit axetic |  | ***Giáo dục đạo đức***: GV giáo dục HS biết tính chất và ứng dụng của axit axetic → trách nhiệm của bản thân cùng cộng đồng bảo vệ sức khỏe con người. Bỏ bài tập 8 SGK tr.143 | - Mô hình phân tử axit axetic- Dụng cụ: Giá ống nghiệm, ống nghiệm, kẹp gỗ, ống hút, giá sắt, đèn cồn, cốc thuỷ tinh, hệ thống ống dẫn khí.- Hoá chất: CH3COOH, H2O, dd Na2CO3, dd NaOH, Zn, phenolphtalein, quỳ tím. |  |
| Tiết 49 | 46 | Mối liên hệ giữa etilen, rượu etilic và axit axetic. |  |  |  |  |
| Tiết 50 |  | **Kiểm tra 1 tiết** |  |  |  |  |
| Tiết 51 | 47,48 | Chất béo. Luyện tập: Rượu etilic, axit axetic và chất béo | Mục V. Chất béo có ứng dụng gì (bài 47). HS tự đọc Bài tập 7 (bài 48). không làm | ***Giáo dục đạo đức***: GV giáo dục HS biết tính chất và ứng dụng của chất béo → trách nhiệm của bản thân cùng cộng đồng bảo vệ sức khỏe con người.- HS biết được chất béo nhanh ôi thiu→ trách nhiệm của bản thân cùng cộng đồng bảo vệ sức khỏe con người. | - Dụng cụ: kẹp gỗ, ống nghiệm- Hoá chất: Nước, benzen, dầu ăn- Bảng phụ |  |
| Tiết 52 | 50 | Glucozơ và Saccarozơ |  |  | - Hoá chất: - Dụng cụ: - Máy chiếu |  |
| Tiết 53 | 52 | Tinh bột và xenlulozơ |  | ***Giáo dục tích hợp, ứng phó với biến đổi khí hậu:***- Giáo dục học sinh hạn chế sử dụng củi làm chất đốt, sử dụng gỗ làm đồ thủ công mỹ nghệ, vì góp phần tàn phá rừng, gây hậu quả nghiêm trọng cho tự nhiên, làm biến đổi khí hậu.  | Mẫu vật: Có chứa tinhbột, xenlulozơ, các ứng dụng của tinh bột và xenlulozơ.- Máy chiếu | **Kiểm tra****15 phút** |
| Tiết 54 | 56 | **Ôn tập cuối năm** | - Phần I. Mục II. Bài tập: 1b, 2, 4. Không làm- Phần II. Mục I. Kiến thức cần nhớ. Không ôn tập các nội dung liênquan đến axetilen, benzen. - Phần II. Mục II. Bài tập 1a, 4, 5a, 7. Không làm  |  | Bảng phụ |  |
| Tiết 55 |  | **Kiểm tra học kì II** |  |  |  |  |
| Tiết 56 | 53,54 | Protein. Polime | Mục II. Ứng dụng của polime (bài 54). HS tự đọc |  | - Mẫu vật: Có chứa protein (hoặc tranh ảnh)- Mẫu polime : Túi PE, cao su, vỏ dây điên, mẩu săm lốc xe … |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BGH****Hiệu trưởng****Hoàng Đình Thỏa** | **DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN****Tổ trưởng****Hoàng Thị Bích Liên** | **NGƯỜI THỰC HIỆN****Trương Văn Nhận Đinh Thị Loan** |